TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2025/DS-ST
Ngày: 10-3-2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Lành

2. Ông Hà Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982 (có mặt);

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Lê Văn B: Chị Nguyễn Thị K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987, đại diện theo giấy ủy quyền ngày 19 tháng 3 năm 2024 (có mặt);

2. Bị đơn: Chị Trần Thị E, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp KX, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2024 của anh Lê Văn B và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị K là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Lê Văn B trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị Trần Thị E là người sống chung ở láng giềng, vào ngày 18 tháng 10 năm 2022 âm lịch, chị Trần Thị E có đến vay mượn của anh chị số tiền 20.000.000 đồng vốn gốc, anh chị mượn của chị Huỳnh Ngọc H và nhờ chị Huỳnh Ngọc H trực tiếp đưa 20.000.000 đồng cho chị Trần Thị E vay mượn 20.000.000 đồng vốn gốc tại nhà của chị Huỳnh Ngọc H, đến năm 2024 thấy lâu quá mà chị Trần Thị E không trả số tiền 20.000.000 đồng, anh chị nhờ chị Huỳnh Ngọc H đi cùng anh chị đến nhà chị Trần Thị E đòi số tiền trên 02 lần chị Trần Thị E không trả mà còn gắn ghép là quen với nhau, thấy chị Trần Thị E cố tình không muốn trả, có những lời lẽ xuất phạm danh dự, uy tín anh chị. Nay anh chị yêu cầu chị Trần Thị E phải trả số tiền vay mượn còn nợ vốn gốc là 20.000.000 đồng, ngoài ra anh chị không yêu cầu gì khác.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 04 tháng 3 năm 2025, bị đơn chị Trần Thị E trình bày như sau*:

Chị thừa nhận, chị nhận của anh Lê Văn B 20.000.000 đồng là tiền anh Lê Văn B cho để cất nhà, vì chị và anh Lê Văn B có mối quan hệ trai gái và anh Lê Văn B cho chị sử dụng, chị không đồng ý trả, chị có công việc gia đình không thể tham gia phiên tòa chị yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt, ngoài ra chị không có ý kiến yêu cầu gì khác.

** Tại Tờ xác nhận ngày 14 tháng 3 năm 2024 và Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 12 tháng 02 năm 2025, người làm chứng chị Huỳnh Ngọc H trình bày như sau*:

Chị là em dâu của anh Lê Văn B, chị Trần Thị E là người ở xóm làng, không có họ hàng hoặc thân thích gì. Vào ngày 18 tháng 10 năm 2022 âm lịch, anh Lê Văn B có kêu chị đưa cho chị Trần Thị E 20.000.000 đồng nhưng anh Lê Văn B không nói đưa để làm gì, số tiền này chị nợ tiền chuyển nhượng đất của anh Lê Văn B, chị không biết anh Lê Văn B đưa cho chị Trần Thị E là cho mượn hay là tặng cho chị Trần Thị E, chị thấy chị không có liên quan gì số tiền nói trên nên chị không yêu cầu giải quyết gì cho chị, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Tờ xác nhận ngày 14 tháng 3 năm 2024 của chị Huỳnh Thị H (Bản chính); Biên bản hòa giải không thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 của ấp KX (Bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 14 tháng 3 năm 2024 của anh Lê Văn B (Bản chính); Biên bản lấy lời khai của người làm chứng chị Huỳnh Ngọc H ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); Biên bản đối chất ngày 12/02/2025 của Toà án nhân dân huyện An

Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính).

** Tại phiên tòa*:

Chị Nguyễn Thị K là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Lê Văn B yêu cầu chị Trần Thị E trả cho anh Lê Văn B số tiền vay mượn vốn gốc là 20.000.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Trần Thị E gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Trần Thị E gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của anh Lê Văn B yêu cầu chị Trần Thị E phải trả cho anh Lê Văn B tiền vay vốn gốc là 20.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Lê Văn B yêu cầu bị đơn chị Trần Thị E trả tiền vay còn nợ. Nguyên đơn và bị đơn điều cư trú tại: ấp KX, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi hòa giải không thành, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Trần Thị E thì chị Trần Thị E gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt. Đồng thời, tại phiên toà hôm nay người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Trần Thị E theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa anh Lê Văn B và chị Trần Thị E được xác lập bằng lời nói, không lập thành văn bản, không có lãi và không kỳ hạn là phù hợp theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của anh Lê Văn B và yêu cầu của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn chị Trần Thị E phải trả cho anh Lê Văn B số tiền vay mượn vốn gốc còn nợ là 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của khởi kiện của anh Lê Văn B và yêu cầu của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với lời khai của bị đơn chị Trần Thị E, người làm chứng chị Huỳnh Ngọc H cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Tờ xác nhận ngày 14 tháng 3 năm 2024 của chị Huỳnh Thị H, Biên bản hòa giải không thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 của ấp KX, Biên bản lấy lời khai của người làm chứng chị Huỳnh Ngọc H ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang và Biên bản đối chất ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, chị Trần Thị E đều thừa nhận, vào ngày 18 tháng 10 năm 2022 âm lịch, anh Lê Văn B có cho chị Trần Thị E vay mượn 20.000.000 đồng tiền vốn gốc, khi đó nhờ chị Huỳnh Ngọc H trực tiếp giao cho chị Trần Thị E nhận là có thật, phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi vay tiền của anh Lê Văn B có đòi nhiều lần nhưng chị Trần Thị E không trả, anh Lê Văn B gửi đơn yêu cầu chính quyền ấp KX giải quyết nhưng không thành, đến nay chị Trần Thị E vẫn không trả số tiền nói trên mà cho rằng anh Lê Văn B tặng cho chị Trần Thị E để sử dụng cất nhà ở, nhưng anh Lê Văn B không thừa nhận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay mượn theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, chị Trần Thị E cho rằng, anh Lê Văn B có mối quan hệ trai gái với chị Trần Thị E nên vào ngày 18 tháng 10 năm 2022 âm lịch anh Lê Văn B có cho chị Trần Thị E số tiền 20.000.000 đồng để sử dụng, chị Trần Thị E không đồng ý trả cho anh Lê Văn B số tiền vay mượn vốn gốc 20.000.000 đồng nhưng anh Lê Văn B không thừa nhận tặng cho và yêu cầu chính quyền ấp KX và Tòa án giải quyết, buộc chị Trần Thị E trả số tiền nói trên, đồng thời chị Trần Thị E cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh là anh Lê Văn B cho chị Trần Thị E số tiền 20.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân

sự, chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn B và yêu cầu của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, buộc chị Trần Thị E phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn B tiền vay mượn vốn gốc còn nợ là 20.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Khi khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn B và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu chị Trần Thị E trả lãi tiền vay mượn nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn là người cao tuổi miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn B và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, buộc chị Trần Thị E phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn B tiền vay mượn vốn gốc còn nợ là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc chị Trần Thị E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng (20.000.000 đồng x 5%).

Anh Lê Văn B không phải chị án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh Lê Văn B tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003530 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/3/2024. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Kiều).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo